TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 31/2019/DS-ST
Ngày 02 tháng 10 năm 2019.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thuận** và bà **Lê Thị Nhớ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Yên Thảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Thanh Tráng** - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST - DS ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng V**; Địa chỉ: Số 89 đường H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông R - chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng và Văn bản ủy quyền số: 01/2018/UQ-VPB ngày 10/12/2018 của Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân), có mặt.

* *Bị đơn:* Bà **T**, sinh năm 1977; địa chỉ: Số K112H59/9 đường V, tổ 35 (tổ 71 cũ) phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25/11/2016, Ngân hàng V và bà T ký kết Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161125-0002321 với nội dung: Bà T vay số tiền 52.500.000đ, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 40%/năm, mục đích vay tiêu dùng. Theo thỏa thuận bà T có nghĩa

vụ thanh toán trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả 3.213.000đ, tháng cuối cùng trả 3.933.931đ.

Trong quá trình vay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.897.829đ và tiền nợ lãi là 20.227.516đ (bao gồm tiền nợ lãi trong hạn 11.699.494đ, tiền nợ lãi quá hạn 8.528.022đ và tiền phạt vi phạm 1.072.875đ). Sau ngày 01/8/2017, bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện.

Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161125-0002321 nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/9/2019 là 119.874.974đ, trong đó tiền nợ gốc là 41.602.171đ, tiền nợ lãi là 46.066.993đ, tiền phạt vi phạm là 32.205.810đ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu đối với khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng, số tiền 32.205.810đ.

Bà T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đầy đủ thủ tục trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 41.602.171đ, tiền nợ lãi là 46.066.993đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng V và bị đơn bà T là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận Thanh Khê nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu đối với khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng, số tiền 32.205.810đ, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[2] Về nội dung vụ án:

Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161125-0002321 ký kết giữa Ngân hàng V và bà T là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp về nội dung không trái pháp luật và trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ.

Theo các bên thỏa thuận, số tiền vay là 52.500.000đ, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 40%/năm, bà T có nghĩa vụ thanh toán trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả 3.213.000đ, tháng cuối cùng trả 3.933.931đ. Trong quá trình vay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.897.829đ và tiền nợ lãi là 20.227.516đ. Và từ ngày 01/8/2017 đến nay, bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thực hiện cam kết, bà T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 05/9/2019, bà T còn nợ Ngân hàng V số tiền 87.669.164đ, trong đó tiền nợ gốc là 41.602.171đ, tiền nợ lãi là 46.066.993đ. Như vây, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bà T phải trả số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 87.669.164đ x 5% = 4.383.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng V đối với bà T .

*** Xử**: Buộc bà T phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền 87.669.164đ, trong đó tiền gốc là 41.602.171đ, tiền lãi là 46.066.993đ.

Lãi tiếp tục được tính trên số tiền gốc phải thi hành án kể từ ngày 06.9.2019 theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 4.383.000đ , bà T phải chịu. Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng V 1.513.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 4588 ngày 18.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu câù thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường